

TT	HỌ VÀ TÊN		Năm sinh	ĐDLX	KT LX	CTSC TT	NVVT	Luật	TH LX	Ghi Chú
	Nguyễn Trung	An	05/09/1975	5.0	5.0	7.0	5.0	10.0		
	Nguyễn Văn	Bảo	10/11/1974	9.8	10.0	9.5	9.8	9.0		
	Hồ Thị Mỹ	Bình	08/08/1975	5.0	5.5	7.0	5.0	9.0		
	Nguyễn Hồng	Chung	01/01/1984	10.0	10.0	10.0	9.8	5.0		
	Lương Quốc	Đăng	04/02/1988	9.3	10.0	8.5	9.8	8.5		
	Phan Thành	Danh	20/11/1977	10.0	10.0	9.5	9.8	9.0		
	Lê Văn	Đính	25/07/1975	10.0	10.0	10.0	10.0	8.5		
	Nguyễn Phước	Doanh	01/08/1989	10.0	10.0	9.5	9.8	9.0		
	Lê Thị Mỹ	Duyên	02/03/1992	10.0	10.0	9.5	9.8	8.5		
1	Võ Trung	Hiệp	03/05/1964							Học lại 5 môn
	Lê Thị	Hòa	25/09/1980	9.8	10.0	10.0	9.5	8.0		
	Võ Thành	Hoan	01/01/1992	10.0	10.0	10.0	10.0	7.5		
	Ngô Quốc	Huy	26/05/1982	9.8	10.0	9.0	9.3	7.0		
	Nguyễn Gia	Huy	08/03/1997	9.8	10.0	9.5	10.0	7.5		
	Nguyễn Trọng	Khinh	05/06/1967	9.8	5.0	8.5	5.0	7.5		
	Huỳnh Anh	Khôi	08/03/1982	10.0	10.0	9.5	9.8	7.0		
	Lê Thị Mỹ	Kim	20/02/1985	10.0	10.0	10.0	10.0	8.5		
	Đinh Tiến	Lâm	24/10/1987	9.8	10.0	9.5	10.0	9.0		
	Nguyễn Văn	Lâm	08/03/1999	9.8	10.0	9.0	9.3	5.5		
	Nguyễn Huỳnh	Lập	27/11/1994	10.0	10.0	9.5	9.8	6.0		
	Nguyễn Thị Thùy	Linh	24/04/1982	9.8	5.0	8.5	7.8	7.0		
	Võ Thị Kim	Linh	08/09/1972	9.8	5.0	7.0	7.8	10.0		
	Trần Thị	Loan	18/08/1968	9.3	10.0	7.0	9.0	6.0		
	Nguyễn Tấn	Lực	21/12/1977	9.8	5.0	8.5	7.8	8.5		
	Lê Kiều	My	26/09/1998	10.0	10.0	9.5	10.0	6.0		
	Nguyễn Kim	Ngọc	08/04/1976	10.0	10.0	9.5	9.8	5.5		
	Nguyễn Khắc	Nhã	28/10/1997	10.0	10.0	9.5	10.0	7.5		
	Nguyễn Thị Yến	Nhi	28/12/1997	9.8	5.0	8.5	7.8	7.0		
	Phan Thị	Nhiệm	08/02/1984	9.8	10.0	9.0	9.0	9.0		
	Lê Trọng	Nin	29/03/1992	10.0	10.0	10.0	10.0	8.0		
	Đào Thị Tổ	Nữ	01/10/1980	10.0	10.0	7.0	10.0	10.0		
	Trần Thị Kim	Oanh	18/05/1989	10.0	10.0	9.0	9.0	8.0		
	Phạm Đình	Phát	05/06/1988	10.0	10.0	9.5	9.8	6.0		
	Huỳnh Thị Thu	Phường	20/10/1979	9.5	10.0	9.5	10.0	7.5		
	Đặng Văn	Sơn	20/12/1989	9.8	5.0	8.5	7.8	6.0		
	Thái Xuân	Sơn	24/12/1981	10.0	10.0	9.0	9.8	6.5		
	Lê Văn	Tập	16/02/1966	10.0	10.0	9.5	9.0	9.0		
	Phạm Văn	Thanh	03/08/1974	5.0	5.0	6.0	5.0	8.5		
	Nguyễn Xuân	Thành	04/12/1979	10.0	10.0	9.5	9.0	8.5		
	Châu Thị Kim	Thoa	12/12/1990	10.0	10.0	10.0	10.0	8.5		
	Nguyễn Lê Kim	Thương	10/12/1983	9.3	10.0	9.5	9.8	9.0		
	Trần Thị Nhật	Thường	28/09/1995	9.8	5.0	8.5	7.8	8.5		
	Lê Thị	Tinh	28/02/1986	9.5	10.0	9.5	10.0	6.5		
	Nguyễn Thị Hồng	Trình	15/03/1986	10.0	10.0	9.3	10.0	7.0		
	Võ Thị Kim	Trúc	20/08/1987	9.8	9.5	9.5	8.8	9.0		
	Lương Quốc	Trung	02/02/1979	9.3	10.0	8.5	9.8	8.5		
	Lê Thanh	Truyền	11/08/1984	10.0	5.0	10.0	9.8	6.5		
2	Lê Thị	Tú	01/04/1992	10.0	10.0	9.5	9.8			Học lại 1 môn

[illegible]